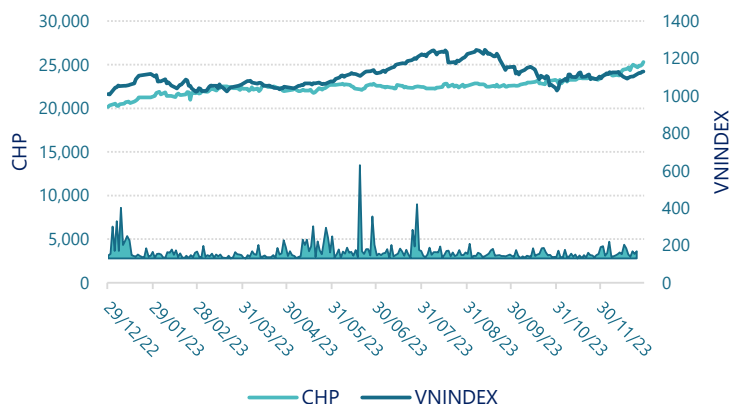


CTCP Thủy điện Miền Trung (HSX: CHP)

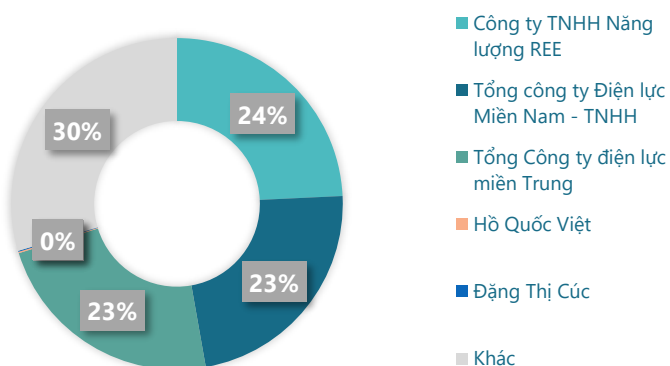
Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 29/12/2023

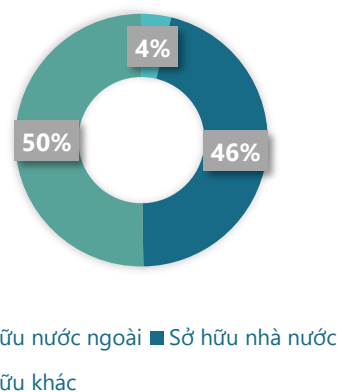
Giá hiện tại (VNĐ)	25,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	20,154
SL cổ phiếu LH	146,912,668
KLGD BQ 20 phiên (CP)	40,445
% sở hữu nước ngoài	3.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,717
P/E	11.0
EPS	2,300

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

DT thuần

2023

881

tỷ VNĐ

YoY: ▼220 | -19.9%

LN trước thuế

2023

355

tỷ VNĐ

YoY: ▼181 | -33.7%

Tỷ suất lãi EBIT

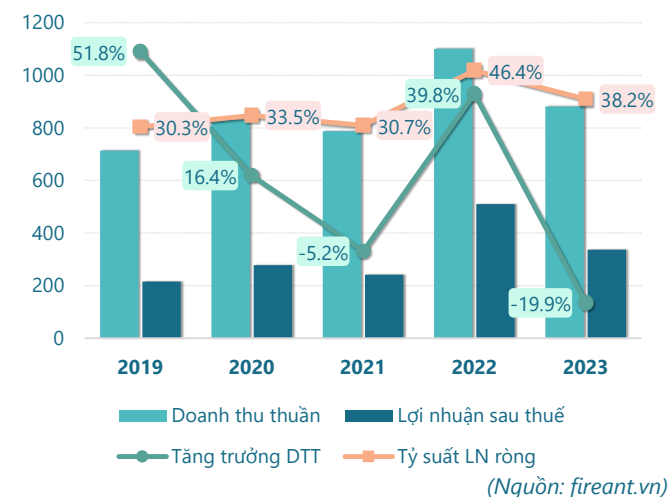
2023

50.0%

+/- YoY: ▼ 7.5%

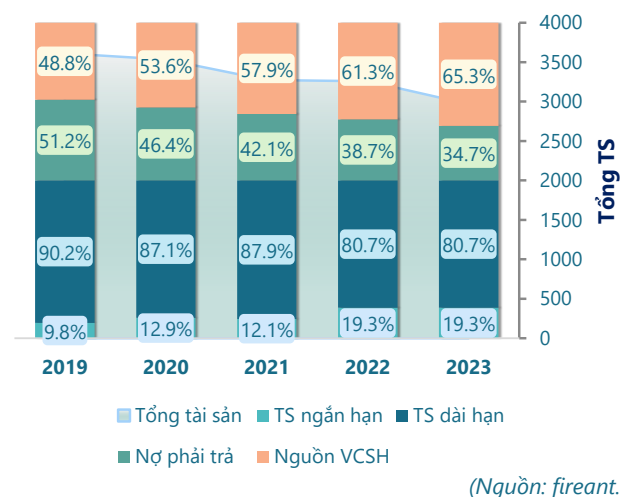
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

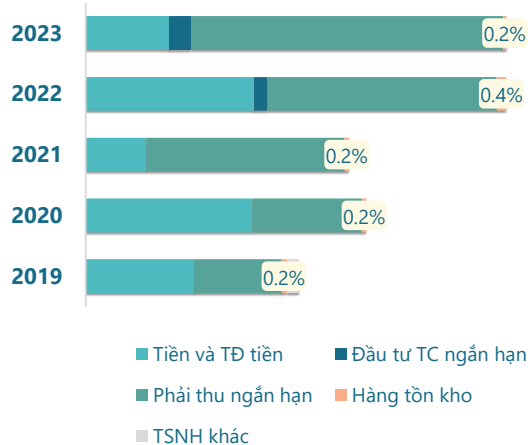


Cơ cấu Tổng tài sản

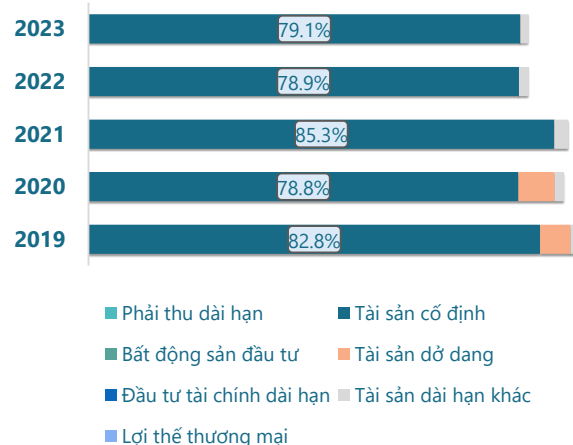
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

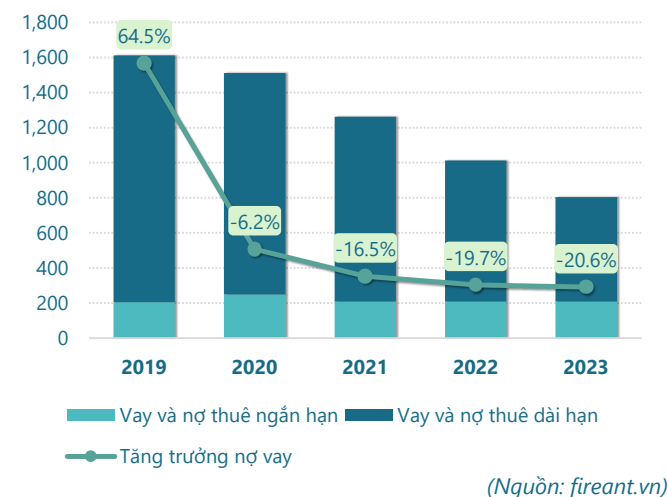


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



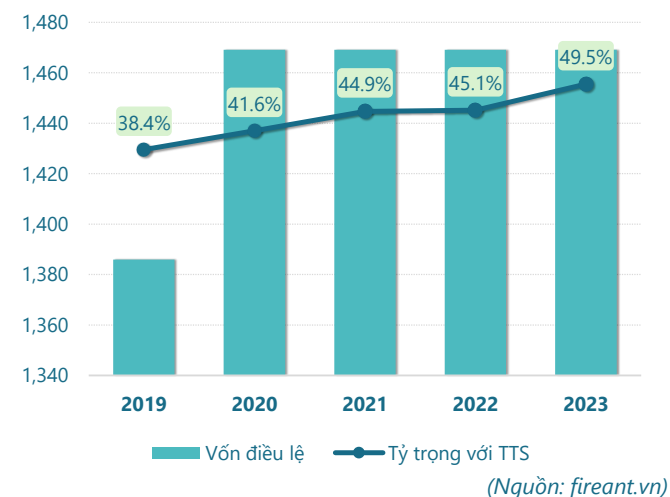
tỷ VNĐ

Nợ vay



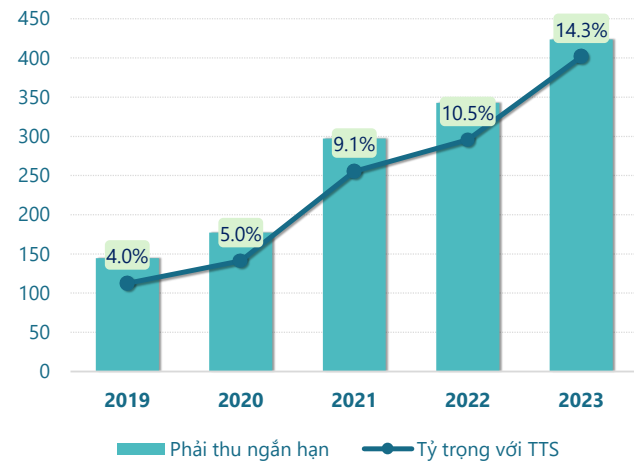
tỷ VNĐ

Vốn điều lệ



tỷ VNĐ

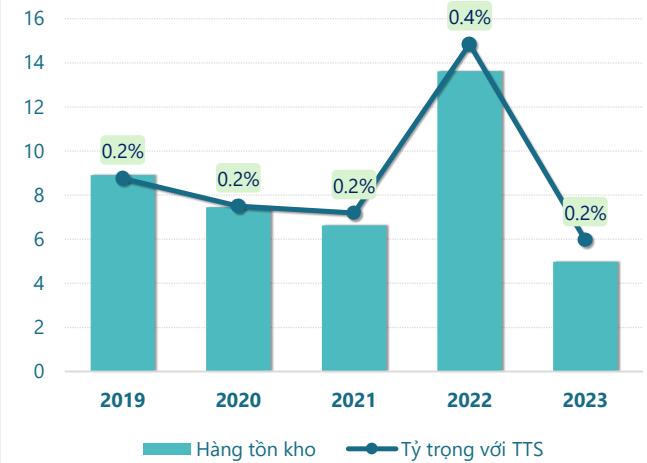
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

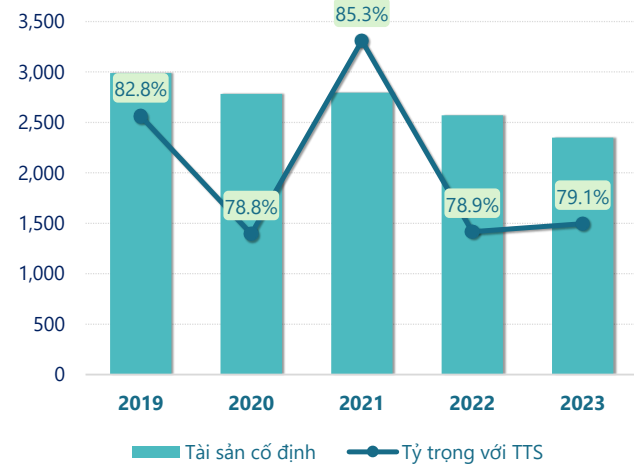
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

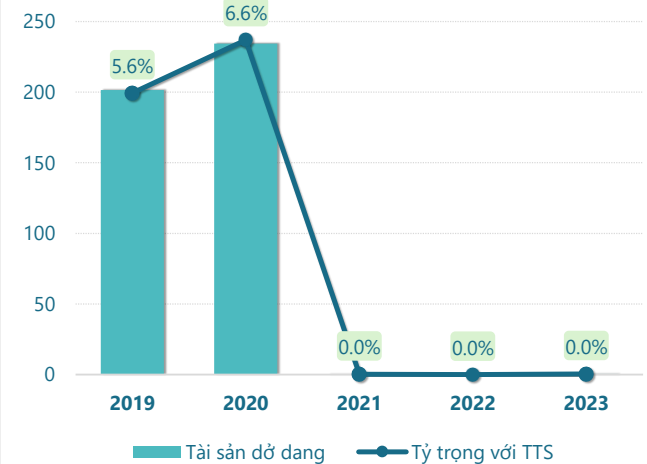
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

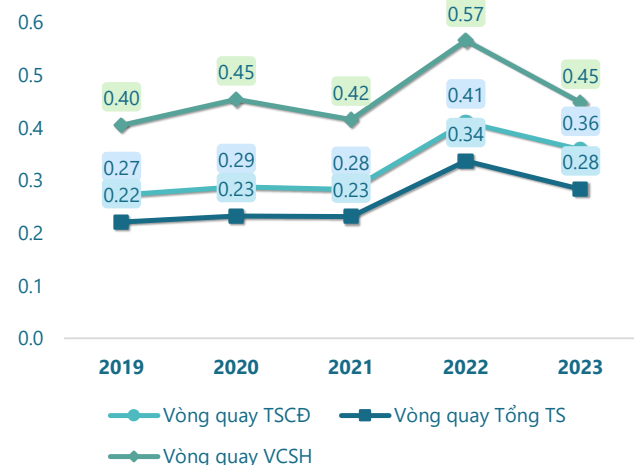
Tài sản dở dang



(Nguồn: fireant.vn)

0.6

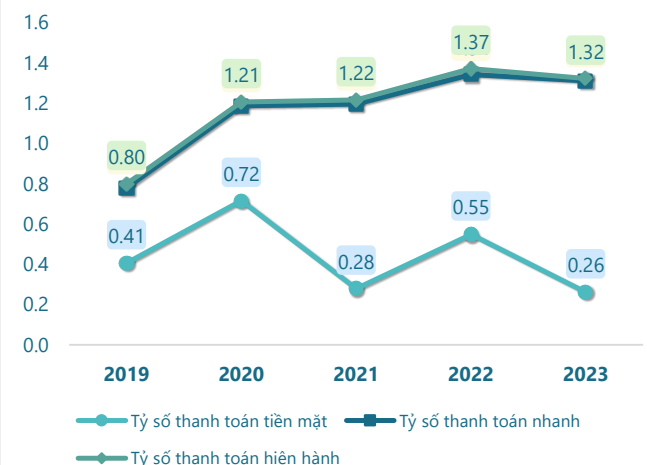
Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

1.6

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng tài sản	3,612	3,533	3,273	3,260	2,967
Tài sản ngắn hạn	353	454	395	628	573
Tiền và tương đương tiền	179	270	91.0	251	113
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	20.0	30.0
Phải thu ngắn hạn	144	177	297	343	424
Hàng tồn kho	8.90	7.45	6.62	13.6	4.98
Tài sản ngắn hạn khác	20.2	0.18	0.71	0.81	0.67
Tài sản dài hạn	3,259	3,078	2,877	2,631	2,395
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	2,990	2,783	2,793	2,571	2,348
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	202	234	0.16	0	0.42
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	67.5	60.8	83.9	60.9	46.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,847	1,639	1,379	1,263	1,029
Nợ ngắn hạn	442	377	325	458	433
Vay và nợ thuê ngắn hạn	205	250	209	209	209
Phải trả người bán ngắn hạn	146	32.6	32.4	26.9	24.9
Nợ dài hạn	1,406	1,262	1,053	804	596
Vay và nợ thuê dài hạn	1,406	1,262	1,053	804	596
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,764	1,894	1,894	1,997	1,939
Vốn chủ sở hữu	1,764	1,894	1,894	1,997	1,939
Vốn điều lệ	1,386	1,469	1,469	1,469	1,469
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)